

Tóm lược

Quá trình phát triển trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đã dẫn đến sự ô nhiễm những nguồn nước tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Theo „Báo cáo Môi trường Việt Nam 2003 – Nước“ thì có đến khoảng 40% tổng số dân chúng không có nước uống sạch. Những cơ quan chính phủ và những tổ chức môi trường ngày càng ý thức rõ về tình trạng khủng hoảng đối với nước ngọt này. Để có thể đáp ứng được những mục tiêu phát triển cho thiên niên kỷ mới, “Chiến lược Quốc gia Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn” (NRWSS) nằm trong „Chiến lược Quốc gia Giảm nghèo“ đã được biên soạn.

Việc tái sử dụng rác / nước thải trong nông nghiệp có thể là một hình thức xử lý nước hiệu quả và đồng thời cũng đóng góp không ít vào việc gia tăng sản xuất thực phẩm. Nghiên cứu về mặt kinh tế xã hội này được thực hiện trong khuôn khổ dự án SANSED liên ngành trong những năm 2003/04 với mục tiêu xác định những tiêu chuẩn cho một hệ thống xử lý nước thải bền vững. Nghiên cứu này nhằm phân tích và đánh giá lập trường và thái độ chấp nhận của các hộ sinh hoạt nông nghiệp (người sử dụng và người không sử dụng) đối với việc sử dụng những trang thiết bị biogas, nhà tiêu hiện đại và bùn biogas như là những thành phần thuộc hệ thống quản lý nước thải có tính sinh thái.

Trong bối cảnh này, cần quan tâm đặc biệt đến việc tái sử dụng phân người thông qua công nghệ biogas. Bằng một bảng câu hỏi chi tiết, việc thăm dò thu thập thông tin về những điều kiện khung của các hộ nông nghiệp và những hoạt động của họ. Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở Lý thuyết LANGENHEDER về hành vi quyết định, Mô hình chấp nhận của KOLLMANN và Định nghĩa DOPPLER về những hộ nông nghiệp. Tổng cộng có 218 hộ nông nghiệp tại ba xã được lựa chọn ở Đồng bằng Sông Cửu Long, đại diện chính quyền địa phương, các đại học và các cơ quan khác được yêu cầu tham dự cuộc thăm dò. Nghiên cứu đạt được những kết quả và những khuyến cáo sau đây:

80% hộ nông nghiệp không có nhà tiêu hiện đại, 10% không có nhà tiêu nào cả. Nói chung, dân chúng có ý thức về những vấn đề vệ sinh và sinh thái, song vẫn còn thiếu các điều kiện thực tế để giải quyết vấn đề. Những hộ nông nghiệp có sử dụng thì thông thường có mức sống và trình độ văn hoá cao hơn trung bình. Ngoài lao động nông nghiệp, họ còn làm việc khác ngoài nông nghiệp nên có thu nhập thường xuyên hơn và được coi là đáng được cho vay tín dụng. Những vấn đề cốt lõi của các hộ nông nghiệp là thiếu vốn, không có đủ kiến thức chuyên môn và khả năng học tập bồi dưỡng còn rất hạn chế.

Đa số hộ hầu đều biết đến việc chính phủ thúc đẩy việc thay thế những „cầu tiêu ao cá“ và khuyến khích việc sử dụng phân hữu cơ thay vì phân để nguyên không qua xử lý. Trên nguyên tắc, những hộ nông nghiệp đều xem việc sử dụng trang thiết bị biogas, nhà tiêu hiện đại và bùn biogas là tiến bộ. Tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều trở ngại để có sử dụng bền vững và phổ biến rộng rãi. Những hạn chế chủ yếu:

Trang thiết bị biogas: Thiếu vốn và chưa có đầy đủ hệ thống định hướng khách hàng; sự lệ thuộc một chiều vào chăn nuôi heo như là nguồn thu thập chất liệu, giá cả lên xuống thất thường, thiếu các tiêu chuẩn ấn định chất lượng về xây dựng, cài đặt, việc tháo chất thải từ trang thiết bị còn khó khăn.

Nhà tiêu hiện đại: Không có hấp dẫn về mặt kinh tế, tính không thoả đáng của nhà tiêu hiện đại (đắt tiền, không phù hợp với sinh hoạt và lối sống trong hộ gia đình nông thôn lâu nay).

Bùn biogas: Thiếu thông tin, nhất là về việc ứng dụng bùn biogas và nuôi giun; cách xử lý không thuận tiện, hao tổn thời gian và không gian, số lượng sản xuất còn kém, giá trị kinh tế xét chung vẫn còn thấp.

Nâng cao mức độ chấp nhận những thành tố kể trên của hệ thống xử lý nước thải cần một chiến lược tốt hơn, một sự hỗ trợ kỹ thuật đáng tin cậy và việc huấn luyện chuyên môn thông qua những đơn vị làm mẫu về phát triển khả năng cũng như sự lựa chọn những mô hình thích ứng. Trung tâm y tế, Dịch vụ tư vấn nông thôn và những cơ quan nghiên cứu nên cùng xác định những tiêu chuẩn chung về chất lượng và khởi xướng tiến hành thực hiện thiết bị biogas kết hợp với nhà tiêu hiện đại trên địa bàn rộng lớn. Đó có thể là một khởi điểm có hiệu suất cao mang lại nhiều hiệu quả hợp lực đối với chi phí tạo dựng, cài đặt, tháo chất thải của trang thiết bị biogas, tái sử dụng phân người cũng như giảm bớt mức độ lệ thuộc vào chăn nuôi heo trong việc sử dụng nhà tiêu hiện đại. Dịch vụ tư vấn nông thôn đã bắt đầu cung cấp những thông tin liên hệ và làm việc mỗi giới, nhưng cơ cấu tổ chức và năng lực hoạt động vẫn còn kém do thiếu nhân lực và đào tạo.

Những khuyến cáo tiếp theo nhằm cải thiện mức độ chấp nhận của dân và phổ biến phải bao gồm việc xây dựng những tập thể người sử dụng, cung ứng dựa trên nhu cầu về các hệ thống Custom-to-fit, những phương cách huy động và một mạng lưới cơ bản về cho vay tín dụng tầm nhỏ. Dự án kế tiếp SANSED II cung ứng khả năng thực hiện những khuyến cáo này và tiến hành nghiên cứu tiếp về mức độ chấp nhận và phổ biến.